TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 148/2025/QĐST - DS

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 709/2024/TLST - DS, ngày 06 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp" giữa:*

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1. Trụ sở chính: Tháp B, số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. (nay là: Tháp B, số A T, phường H, thành phố Hà Nội)

Người đại diện theo pháp luật ông Lê Ngọc L; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông Đoàn Trọng T; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ1 chi nhánh T3. Địa chỉ: Số B, L, khóm C, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (nay là: Số B, Lê Thánh T1, khóm C, tỉnh Vĩnh Long)

(Theo Văn bản ủy quyền số 3828/QĐ – B, ngày 01/7/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng).

Ông Đoàn Trọng T ủy quyền lại cho:

1/Bà Đặng Thị Phương T2 – Giám đốc Phòng G thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 - chi nhánh T3.

2/Ông Nguyễn Văn H – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 - chi nhánh T3.

Bị đơn:

1/Bà Trần Thị S, sinh năm 1949. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

2/Bà Đoàn Thị Kim L1, sinh 1980. Địa chỉ: ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp G, xã A, tỉnh Vĩnh Long)

3/Bà Đoàn Thị Kim C, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

4/Bà Đoàn Thị Kim P, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (nay là: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long)

5/Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Kim L1, bà Đoàn Thị Kim C, bà Đoàn Thị Kim P và ông Đoàn Văn Đ là bà Trần Thị S, sinh năm 1949. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Ông Nguyễn Văn H, bà Đặng Thị Phương T2 là đại diện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 – chi nhánh T3 với bà Trần Thị S (và bà S là đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Kim L1, bà Đoàn Thị Kim C, bà Đoàn Thị Kim P, ông Đoàn Văn Đ) tự nguyện thỏa thuận là bà S, bà C, bà L1, bà P và ông Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 - chi nhánh T3 số tiền gốc và lãi tính đến ngày 01/6/2025 là **6.944.417.310đồng** (gồm gốc 6.080.100.000đồng và lãi 864.317.310đồng).

Ông Nguyễn Văn H, bà Đặng Thị Phương T2 là đại diện của Ngân hàng thống nhất nhận số tiền phía bị đơn đồng ý trả như đã nêu trên.

- Về thời gian trả tiền: Ông Nguyễn Văn H, bà Đặng Thị Phương T2 là đại diện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 – chi nhánh T3 với bà Trần Thị S (và bà S là đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Kim L1, bà Đoàn Thị Kim C, bà Đoàn Thị Kim P, ông Đoàn Văn Đ) tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

- Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày 02/6/2025 bà S, bà C, bà L1, bà P và ông Đ còn phải trả lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 15/2023/13733923/HĐTD ngày11/12/2023, Hợp đồng tín dụng số 16/2023/13733923/HĐTD ngày 24/01/2024, Hợp đồng tín dụng số 17/2023/13733923/HĐTD ngày 25/01/2024, Hợp đồng tín dụng số 18/2023/13733923/HĐTD ngày 29/02/2024 và Hợp đồng tín dụng số

19/2023/13733923/HĐTD ngày 01/4/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 - chi nhánh T3.

- Về hợp đồng bảo đảm: Ông Nguyễn Văn H, bà Đặng Thị Phương T2 là đại diện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 – chi nhánh T3 với bà Trần Thị S (và bà S là đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Kim L1, bà Đoàn Thị Kim C, bà Đoàn Thị Kim P, ông Đoàn Văn Đ) tự nguyện thỏa thuận nếu các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì đồng ý phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 02/2021/13733923/HĐBĐ ngày 08/11/2021 gồm:

+ Quyền sử dụng đất số H887151 do UBND huyện cấp ngày 05/6/1996 thửa đất 486, tờ bản đồ số 10, diện tích 4.550m^2, tại xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

+ Quyền sử dụng số L305865 do UBND huyện cấp ngày 16/7/1998, thửa đất 731, tờ bản đồ số 10, diện tích 5.730m^2, tại xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 57.472.000đồng (*Năm mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng)*. Bà Trần Thị S (và bà S là đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Kim L1, bà Đoàn Thị Kim C, bà Đoàn Thị Kim P, ông Đoàn Văn Đ) tự nguyện liên đới nộp toàn bộ số tiền án phí này (tức là mỗi người phải nộp 11.494.400đồng). Nhưng đối với bà S thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp án phí sơ thẩm, còn lại các ông bà không thuộc trường hợp được miễn thì có nghĩa vụ nộp.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 không phải chịu án phí. Đối với số tiền 57.040.000đồng (*Năm mươi bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp tại biên lai số 0004968, ngày 29 tháng 11 năm 2024 do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Càng Long thu (nay là: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Vĩnh Long) được trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh